

Số: 240 /KL-STNMT

Đắk Nông, ngày 29 tháng 01 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác quản lý, sử dụng đất trồng lúa tại UBND huyện Đắk Mil.

Thực hiện Quyết định số 1417/QĐ-STNMT, ngày 17/9/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất trồng lúa tại UBND các huyện Cư Jút, Krông Nô và Đắk Mil (gọi tắt là Đoàn Thanh tra số 1417). Từ ngày 12/10/2020 đến ngày 16/10/2020, Đoàn Thanh tra số 1417 đã tiến hành các hoạt động thanh tra tại UBND huyện Đắk Mil và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của đối tượng thanh tra. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất trồng lúa tại UBND huyện Đắk Mil, như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên

Đắk Mil là huyện biên giới, cách trung tâm tỉnh Đắk Nông (thành phố Gia Nghĩa) 66 km về phía Bắc theo Quốc lộ 14; có tổng diện tích tự nhiên 68.157,68ha, có 10 đơn vị hành chính (9 xã, 1 thị trấn) với 125 thôn, bon, bản, tổ dân phố; dân số trên 104.000 người, với 19 dân tộc, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số 20.794 người, chiếm 20,8% dân số toàn huyện. Có trên 60.000 tín đồ tôn giáo, chiếm khoảng 60% dân số toàn huyện.

- Phía Đông giáp huyện Krông Nô.
- Phía Tây giáp tỉnh Moldulkiri Vương quốc Campuchia.
- Phía Nam giáp huyện Đắk Song.
- Phía Bắc giáp huyện Cư Jut.

2. Về kinh tế - xã hội

Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP năm 2019 đạt 9,19% (NQ 8%) bằng 103,6% so với cùng kỳ. Tổng giá trị gia tăng thực hiện năm 2019 (GRDP - giá 2010) đạt 3.685 tỷ đồng, bằng 101,10% kế hoạch. Trong đó, lĩnh vực nông nghiệp đạt 1.265 tỷ đồng, bằng 101,61% kế hoạch; công nghiệp - xây dựng đạt 860 tỷ đồng, bằng 98,29% kế hoạch; thương mại - dịch vụ đạt 1.560 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch; thu nhập bình quân đầu người năm 2019 đạt 54,66 triệu đồng. Tình hình an ninh chính trị ổn định và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng được tăng cường.

3. Về diện tích tự nhiên

Tổng diện tích đất tự nhiên toàn huyện: 68.157,68 ha, trong đó:

- Đất nông nghiệp: 63.544,64 ha, chiếm 93,23%.
 - + Đất trồng cây hàng năm: 5.248,55 ha
 - + Đất trồng lúa: 1.140,13 ha.
 - + Đất trồng cây hàng năm khác: 4.108,42 ha.
 - + Đất trồng cây lâu năm: 38.068,43 ha.
 - + Đất rừng sản xuất: 17.611,98 ha.
 - + Đất rừng phòng hộ: 2.371,57 ha.
- Đất phi nông nghiệp 4.536,58 ha, chiếm 6,65%.
- Đất chưa sử dụng 76,46 ha, chiếm 0,12%.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Việc lập, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa

1.1. Việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa hàng năm

Về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa hàng năm đã tích hợp trong điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện. Về trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, UBND huyện đã thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (*gọi tắt là Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014*); Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các văn bản có liên quan; Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Qua kiểm tra cho thấy: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa được thể hiện cụ thể trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện và được phân bổ chi tiết cho từng xã; diện tích đất trồng lúa được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện.

Về việc lập danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn huyện Đăk Mil theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013: Trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2020, trên địa bàn huyện không đăng ký và triển khai thực hiện các dự án có sử dụng đất trồng lúa.

1.2. Tính thống nhất của các chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa, chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất khác

- Ngày 17/6/2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 855/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 05 năm đầu kỳ của huyện. Trong đó, chỉ tiêu đất trồng lúa được phân bổ như sau: Đến năm 2020 diện tích đất trồng lúa nước trên địa bàn huyện là 1.009,28 ha.

- Ngày 05/3/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 288/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, trong đó phân bổ chỉ tiêu như sau:

+ Hiện trạng đến năm 2015: Diện tích đất trồng lúa là 1.109,19 ha, lớn hơn 99,91 ha so với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 855/QĐ-UBND.

+ Chỉ tiêu phân bổ cho diện tích đất trồng lúa đến năm 2020 là 1.109,19 ha (Trong đó, đất chuyên trồng lúa nước là 662,9 ha). Không thay đổi so với diện tích thống kê hiện trạng đất trồng lúa đến năm 2015.

- Theo báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất trong kỳ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 2016 – 2020 của huyện Đắk Mil: Diện tích đất trồng lúa đến năm 2020 của huyện Đắk Mil là 1.140,14 ha tăng 30,5 ha so với chỉ tiêu phân bổ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020.

Qua kiểm tra, đánh giá nhận thấy các chỉ tiêu về hiện trạng đất trồng lúa đến năm 2020 của huyện Đắk Mil tăng 30,5 ha so với chỉ tiêu phân bổ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020. Tuy nhiên, thực tế hiện trạng đất trồng lúa trên địa bàn huyện không có các dự án mở rộng diện tích đất trồng lúa, hiện trạng không có tình trạng mở rộng diện tích đất trồng lúa. Việc biến động diện tích đất trồng lúa đến năm 2020 là do kết quả thống kê, kiểm kê của UBND huyện qua các thời kỳ chưa phù hợp với hiện trạng thực tế.

2. Việc xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa

2.1. Về việc xác định diện tích, ranh giới đất trồng lúa trên bản đồ địa chính và ngoài thực địa

Ngày 05/6/2015, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 802/QĐ-UBND về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật – Dự toán đo đạc lập lưới địa chính, cắm mốc ranh giới quy hoạch sử dụng đất trồng lúa nước trên địa bàn các huyện: Cư Jút, Krông Nô, Đắk Mil, Đắk Glong, Đắk Song, Tuy Đức, Đắk R'lấp tỉnh Đắk Nông.

Ngày 24/6/2015, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Công văn số 2867/UBND-NN, về việc thi công công trình đo đạc lập lưới địa chính, cắm mốc ranh giới quy hoạch sử dụng đất khu vực trồng lúa nước.

Ngày 29/6/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định 1427/QĐ-STNMT về việc đặt hàng đơn vị thực hiện đo đạc lập lưới địa chính, cắm mốc ranh giới quy hoạch sử dụng đất khu vực trồng lúa nước trên địa bàn các huyện Cư Jú, Krông Nô, Đăk Mil, Đăk Glong, Đăk Song, Tuy Đức, Đăk R'láp tỉnh Đăk Nông. Trong đó việc thực hiện đo đạc lập lưới địa chính, cắm mốc ranh giới quy hoạch sử dụng đất khu vực trồng lúa nước trên địa bàn huyện Đăk Mil do Công ty cổ phần Đo đạc và Bản đồ Sê Kông thực hiện.

Ngày 13/7/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 1573/TN&MT-QHGD về việc triển khai thực hiện phương án cắm mốc ranh giới quy hoạch sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

Việc thực hiện cắm mốc ranh giới quy hoạch sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn huyện Đăk Mil được triển khai thực hiện tại ba xã: Đăk Săk, Đức Mạnh và Đức Minh. Kết quả xác định ranh giới, diện tích chuyên trồng lúa nước cần được bảo vệ nghiêm ngặt của ba xã đã được UBND huyện Đăk Mil phê duyệt tại các quyết định:

- Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 về việc phê duyệt kết quả xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt tại xã Đức Mạnh.

- Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 về việc phê duyệt kết quả xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt tại xã Đăk Săk.

- Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 về việc phê duyệt kết quả xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt tại xã Đức Minh.

Diện tích chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt tại ba xã trên địa bàn huyện Đăk Mil, cụ thể như sau:

STT	Xã	Diện tích đất trồng lúa (ha)				
		Tổng số	Diện tích đất trồng lúa cần bảo vệ			DT đất trồng lúa được phép chuyển mục đích theo quy hoạch
			Tổng số	DT đất chuyên trồng lúa nước cần được bảo vệ nghiêm ngặt	DT đất trồng lúa cần được bảo vệ	
1	Đăk Săk	47,7	47,7	47,7	0	0
	Cánh đồng E29	47,7	47,7	47,7	0	0
2	Đức Mạnh	102,7	102,7	102,7	0	0

STT	Xã	Diện tích đất trồng lúa (ha)				
		Tổng số	Diện tích đất trồng lúa cần bảo vệ			DT đất trồng lúa được phép chuyển mục đích theo quy hoạch
			Tổng số	DT đất chuyên trồng lúa nước cần được bảo vệ nghiêm ngặt	DT đất trồng lúa cần được bảo vệ	
	Cánh đồng Đức Lễ	102,7	102,7	102,7	0	0
3	Đức Minh	278	278	278	0	0
	Cánh đồng Mỹ Yên	33,9	33,9	33,9	0	0
	Cánh đồng Kẽ Gai	46,6	46,6	16,6	0	0
	Cánh đồng Kẽ Đọng	22,8	22,8	22,8	0	0
	Cánh đồng Đàm Lầy	53,9	53,9	53,9	0	0
	Cánh đồng Đắc Gô	85,0	85,0	85,0	0	0
	Cánh đồng Làng Thuận	35,8	35,8	35,8	0	0
	Tổng	428,4	428,4	428,4	0	0

Ngày 05/3/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 288/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện, chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa: Chỉ tiêu cấp tỉnh phân bổ đến năm 2020 là 3.104,33 ha giảm 3 ha so với diện tích hiện trạng năm 2015. Trong đó, đất chuyên trồng lúa nước là 1.792,49 ha; diện tích cấp huyện xác định bổ sung đến năm 2020 là 3.037,50 ha giảm 66,83 ha so với chỉ tiêu cấp tỉnh phân bổ.

Khi đối chiếu bản đồ quy hoạch trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt với bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Đắc Mil đã được UBND tỉnh phê duyệt thì một phần diện tích nằm trong khu vực quy hoạch đất trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt xác định về cơ bản UBND huyện đã cập nhật đầy đủ diện tích đất theo ranh cắm mốc bản đồ quy hoạch trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt lên bản đồ quy hoạch sử dụng đất.

Tuy nhiên, có một phần diện tích khoảng 7 ha thuộc khu vực Cánh đồng Đức Lê, xã Đức Mạnh, huyện Đắc Mil nằm trong quy hoạch phát triển chung đô

thị huyện Đắk Mil. Do đó, UBND huyện cập nhật điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất theo quy hoạch chung đô thị huyện Đắk Mil (chưa có sự đồng bộ giữa các quy hoạch chuyên ngành).

2.2. Việc công khai kết quả xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa và quản lý hồ sơ ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa

Qua thanh tra cho thấy, UBND huyện Đắk Mil và UBND các xã có diện tích đất chuyên trồng lúa được bảo vệ nghiêm ngặt chỉ thực hiện công khai kết quả xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa cùng với việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương; UBND các xã không thực hiện công khai kết quả xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa tại khu vực diện tích đất chuyên trồng lúa nước được bảo vệ nghiêm ngặt (không thực hiện cấm biển báo tại khu vực diện tích đất chuyên trồng lúa nước được bảo vệ nghiêm ngặt).

UBND huyện Đắk Mil và UBND các xã có diện tích đất chuyên trồng lúa được bảo vệ nghiêm ngặt thực hiện quản lý hồ sơ ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa chưa đầy đủ, chưa đảm bảo: Tại phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đắk Mil chỉ quản lý, lưu giữ các quyết định phê duyệt kết quả xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa của UBND huyện và biên bản kiểm tra, xác nhận ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa; không lưu trữ bản đồ xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa. Tại UBND các xã có diện tích đất chuyên trồng lúa (UBND xã Đắk Sắk, Đức Minh và Đức Mạnh) không lưu trữ hồ sơ kết quả xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa.

Qua làm việc với UBND huyện Đắk Mil và xác minh, kiểm tra cho thấy đến thời điểm thanh tra, UBND huyện Đắk Mil và UBND các xã chưa được bàn giao hồ sơ xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa nước được bảo vệ nghiêm ngặt để thực hiện công khai, quản lý hồ sơ theo quy định.

3. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa.

3.1. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

Trong thời kỳ thanh tra, trên địa bàn huyện Đắk Mil không có trường hợp thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

Qua thanh tra cho thấy, UBND huyện Đắk Mil chưa lập và ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của cấp huyện theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP, ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP, ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa (gọi tắt là Nghị định số 62/2019/NĐ-CP).

UBND các xã có đất trồng lúa trên địa bàn huyện Đắk Mil chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa cấp xã; chưa tổ chức lấy ý

kiến của hộ gia đình, cá nhân có liên quan trong việc xác định vùng chuyển đổi; chưa thông báo công khai kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại trụ sở UBND xã theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP.

Việc UBND huyện Đắk Mil chưa xây dựng và ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa cấp huyện là do hiện tại UBND tỉnh chưa xác định loại cây trồng hàng năm, cây lâu năm hoặc loại thủy sản phù hợp cho chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa phương và chưa có kế hoạch thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa cấp tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP.

Việc UBND các xã có đất trồng lúa trên địa bàn huyện Đắk Mil chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa cấp xã; chưa tổ chức lấy ý kiến của hộ gia đình, cá nhân có liên quan trong việc xác định vùng chuyển đổi là do UBND huyện chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa cấp huyện để UBND cấp xã có cơ sở thực hiện.

3.2. Việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác

3.2.1. Chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép

Theo báo cáo của UBND huyện Đắk Mil, hiện chưa xác định được diện tích đất trồng lúa còn lại chuyển đổi sang các loại đất khác mà không phải xin phép; diện tích này chủ yếu là đất trồng lúa nằm xen kẽ thuộc các khe suối hai bên đồi cao do không có nước nên người dân đã tự ý chuyển đổi sang các loại đất khác để thuận lợi cho canh tác. Bên cạnh đó, diện tích đất trồng lúa qua kiểm kê các năm có thay đổi là do một số diện tích đất trồng lúa theo kiểm kê năm 2014 xác định ranh giới sử dụng đất chưa đúng có sự nhầm lẫn sang diện tích đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm khác nên kỳ kiểm kê năm 2019 đã điều chỉnh lại ranh giới, do đó đất trồng lúa còn lại có sự biến động sang các loại đất khác.

3.2.2. Việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa phải xin phép

Trường hợp được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa: Trong thời kì thanh tra, trên địa bàn huyện Đắk Mil, không có trường hợp giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa; không có dự án sử dụng đất trồng lúa.

Chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép: Qua kiểm tra hồ sơ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm, đất ở nông thôn... của UBND huyện Đắk Mil cho thấy, hồ sơ được thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục

đích sử dụng đất, thu hồi đất. Việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của UBND huyện Đắk Mil phù hợp kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Tuy nhiên, qua kiểm tra các trường hợp người sử dụng đất xin phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm nhưng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đắk Mil trả hồ sơ không giải quyết do hồ sơ không đủ điều kiện, có một số trường hợp phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đắk Mil trả hồ sơ là không đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

- Tại Công văn số 129/CV-TNMT, ngày 08/10/2019 về việc trả hồ sơ không đủ điều kiện, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đắk Mil đã căn cứ khoản 11 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (gọi tắt là Nghị định số 01/2017/NĐ-CP) để trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Lê Công Hường (thường trú thôn Đức Lễ B, xã Đức Mạnh) và ông Nguyễn Xuân Thành (thường trú TDP 10, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) là không đúng quy định, do tại thời điểm trả hồ sơ (ngày 08/10/2019) thì khoản 11 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành (đã bị bãi bỏ tại khoản 3 Điều 2 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2019).

- Trường hợp trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa nước còn lại sang đất trồng cây lâu năm của ông Lê Vĩnh Tường (thường trú thôn Vinh Đức, xã Đức Minh) đối với thửa đất 62, Tờ bản đồ số 57, xã Đắk Sắk: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đắk Mil căn cứ vào khoản 11 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP để trả hồ sơ do không đủ điều kiện cho phép chuyển mục đích (Công văn số 25/CV-TNMT, ngày 10/02/2020 về việc trả hồ sơ không đủ điều kiện). Tuy nhiên, qua kiểm tra cho thấy, thửa đất 62, Tờ bản đồ số 57 đủ điều kiện để chuyển mục đích sử dụng đất (phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2019 và 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt; không nằm trong ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa nước được bảo vệ nghiêm ngặt...). Đồng thời, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đắk Mil đã áp dụng quy định pháp luật hết hiệu lực thi hành (khoản 11 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2019).

- Tương tự, Công văn số 15/CV-TNMT, ngày 13/01/2029 về việc trả hồ sơ không đủ điều kiện của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đắk Mil áp dụng quy định tại khoản 11 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, đã hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2019 để không trả hồ sơ là không đảm bảo quy định của pháp luật.

4. Việc tính, thu nghĩa vụ tài chính về đất đai

Trong thời kỳ thanh tra, trên địa bàn huyện Đăk Mil không có trường hợp được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước. Do đó, không có hồ sơ tính, thu nghĩa vụ tài chính về đất đai khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước.

Qua thanh tra cho thấy, hiện tại UBND tỉnh chưa có quy định mức nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP, ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

5. Về thực hiện quy định về đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Từ ngày 01/7/2014 đến tháng 5/2020, UBND huyện Đăk Mil đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là Giấy CNQSDĐ) cho 48 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 5,4 ha đất trồng lúa.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên một số hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ của UBND huyện Đăk Mil, cho thấy: Việc cấp Giấy CNQSDĐ đối với đất trồng lúa được UBND huyện Đăk Mil thực hiện tốt về trình tự thủ tục và thành phần hồ sơ, đảm bảo thời gian giải quyết hồ sơ... Bên cạnh đó, còn một số hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ đối với đất trồng lúa không có xác nhận trực tiếp sản xuất nông nghiệp, trong đơn kê khai không đầy đủ như hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ cho: ông Phan Văn Thiệu và bà Nguyễn Thị Hồng Đào (cấp năm 2018, xã Đức Minh); ông Tăng Triệu Vinh và bà Nguyễn Thị Đạt (cấp năm 2015, xã Đức Minh).

Đối với việc gia hạn trường hợp sử dụng đất trồng lúa đã hết thời hạn sử dụng theo quy định tại Điều 210 Luật Đất đai năm 2013, Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014: Theo báo cáo của UBND huyện Đăk Mil, trong thời kỳ thanh tra, không có trường hợp gia hạn thời hạn sử dụng theo quy định nêu trên.

Việc trao Giấy CNQSDĐ đất cho người sử dụng đất trồng lúa được cấp Giấy CNQSDĐ: Đã được trao hoàn toàn 100% cho người sử dụng đất trồng lúa.

6. Việc thực hiện chuyển quyền sử dụng đất.

Qua kiểm tra một số hồ sơ thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất đối với đất trồng lúa trên địa bàn huyện Đăk Mil (hồ sơ chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất đối với đất trồng lúa), cho thấy: Các hồ sơ được kiểm tra đều thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định; hồ sơ có xác nhận của UBND cấp xã đối với người nhận chuyển quyền sử dụng đất trồng lúa trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đảm bảo điều kiện nhận chuyển quyền sử dụng đất trồng lúa quy định tại khoản 3 Điều 191 của Luật Đất đai năm 2013.

Tuy nhiên, qua kiểm tra cho thấy UBND cấp xã đều xác nhận người nhận chuyển quyền sử dụng đất trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại diện tích thửa đất đang thực hiện thủ tục nhận chuyển quyền sử dụng đất là không phù hợp với thực tế; có trường hợp xác nhận người trực tiếp sản xuất nông nghiệp sai quy định, cụ thể: UBND xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil xác nhận cho ông Nguyễn Đình Chiến có địa chỉ thường trú tại Tổ dân phố 14, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP.

7. Việc chấp hành pháp luật đất đai của người sử dụng đất trồng lúa

Qua kiểm tra thực địa cho thấy, có một số trường hợp người sử dụng đất trồng lúa trong ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa nước được bảo vệ nghiêm ngặt đã tự ý chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích sử dụng đất khác, cụ thể:

(Đoàn thanh tra đã sử dụng máy GPS cầm tay để xác định tọa độ trung tâm và diện tích đất vi phạm).

7.1. Vị trí, diện tích đất người sử dụng đất tự ý chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích sử dụng đất khác trong ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa được bảo vệ nghiêm ngặt trên địa bàn xã Đức Minh

- Vị trí đất có tọa độ trung tâm (1374155;405091) với tổng diện tích khoảng 1.100m² đã được chuyển đổi thành đất nuôi trồng thủy sản (ao) và trồng cây lâu năm.

- Vị trí đất có tọa độ trung tâm (1373363;404516) với tổng diện tích khoảng 6.700m² đã được chuyển đổi thành đất trồng cây lâu năm và đất ở.

- Vị trí đất có tọa độ trung tâm (1374643;404690) với tổng diện tích khoảng 4.500m² đã được chuyển đổi thành đất nuôi trồng thủy sản (ao).

Trong thời kì thanh tra, UBND xã Đức Minh đã tiến hành kiểm tra, lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với 02 cá nhân vì hành vi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Người vi phạm đã chấp hành quyết định xử phạt và khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

7.2. Vị trí, diện tích đất người sử dụng đất tự ý chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích sử dụng đất khác trong ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa được bảo vệ nghiêm ngặt trên địa bàn xã Đức Mạnh

- Vị trí đất có tọa độ trung tâm (1376866; 407397) với tổng diện tích khoảng 2.100m² đã được chuyển đổi thành đất trồng cây lâu năm (cây cà phê).

- Vị trí đất có tọa độ trung tâm (1376803; 407872) với tổng diện tích khoảng 1.100m² đã được chuyển đổi thành đất trồng cây lâu năm.

- Vị trí đất có tọa độ trung tâm (1376258; 408017) với tổng diện tích khoảng 1.000m² đã đổ đất và làm trại chăn nuôi.

7.3. Vị trí, diện tích đất người sử dụng đất tự ý chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích sử dụng đất khác trong ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa được bảo vệ nghiêm ngặt trên địa bàn xã Đắc Sắk

- Vị trí đất có tọa độ trung tâm (1371664; 410992) với tổng diện tích khoảng 5.200m² đã đắp đất và chuyển đổi thành đất trồng cây lâu năm.

- Vị trí đất có tọa độ trung tâm (1371257; 410476) với tổng diện tích khoảng 1.800m² đã đắp đất và chuyển đổi thành đất trồng cây lâu năm.

- Vị trí đất có tọa độ trung tâm (1371281; 410566) với tổng diện tích khoảng 1.000m² đã được chuyển đổi thành đất nuôi trồng thủy sản (ao).

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Qua kết quả thanh tra, cho thấy đối với công tác quản lý nhà nước về đất trồng lúa, UBND huyện Đắc Mil đã thực hiện tốt:

- UBND huyện Đắc Mil đã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong đó có quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa.

- Đã thực hiện xác định, phê duyệt và công khai kết quả xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện.

- Đã có nhiều cố gắng trong công tác cấp Giấy CNQSDĐ trồng lúa cho người sử dụng đất, trao Giấy CNQSDĐ đất cho chủ sử dụng đất; công tác chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện đúng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Qua đó, đã đưa công tác quản lý nhà nước về đất đai trong đó có đất trồng lúa đi vào nề nếp, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị tại địa phương.

2. Hạn chế

Qua kết quả thanh tra cho thấy công tác quản lý, sử dụng đất trồng lúa còn có những hạn chế, tồn tại, cụ thể:

2.1. Những tồn tại về chính sách quản lý đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh

- UBND tỉnh chưa có quy định mức nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 5

của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP, ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

- UBND tỉnh chưa có quy định xác định loại cây trồng hàng năm, cây lâu năm hoặc loại thủy sản phù hợp cho chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa phương theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP.

- Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chưa xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP.

2.2. Những tồn tại, hạn chế về quản lý đất trồng lúa của UBND huyện Đăk Mil

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đăk Mil chưa thực hiện công khai bản đồ ranh giới, diện tích đất trồng lúa của địa phương tại trụ sở làm việc theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 17/2014/TT-BTNMT, ngày 21/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa; chưa thực hiện quản lý hồ sơ ranh giới, diện tích đất trồng lúa đầy đủ theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 17/2014/TT-BTNMT, ngày 21/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa; trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đăk Mil, giai đoạn từ năm 2016 – 2020.

- UBND huyện Đăk Mil chưa lập và ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của cấp huyện theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP; trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo UBND huyện Đăk Mil, phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đăk Mil, giai đoạn từ ngày 01/9/2019 đến thời điểm thanh tra.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đăk Mil áp dụng quy định pháp luật hết hiệu lực thi hành để trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của người sử dụng đất như đã nêu trên, trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đăk Mil, công chức chuyên môn, giai đoạn từ ngày 01/9/2019 đến thời điểm thanh tra.

- Mặc dù UBND huyện Đăk Mil đã chỉ đạo kiểm tra, giám sát và xử lý những sai phạm trong sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan, trên địa bàn huyện vẫn có trường hợp người sử dụng đất vi phạm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích sử dụng đất khác trong ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa nước được bảo vệ nghiêm ngặt chưa được phát hiện, xử lý như đã nêu

trên, trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo UBND huyện Đắk Mil, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đắk Mil, giai đoạn từ năm 2016 – 2020.

2.3. Những tồn tại, hạn chế về quản lý đất trồng lúa của UBND các xã trên địa bàn huyện Đắk Mil

- UBND các xã có đất trồng lúa trên địa bàn huyện Đắk Mil chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa cấp xã; chưa tổ chức lấy ý kiến của hộ gia đình, cá nhân có liên quan trong việc xác định vùng chuyển đổi; chưa thông báo công khai kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại trụ sở UBND xã theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP; trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo UBND các xã, giai đoạn từ ngày 01/9/2019 đến thời điểm thanh tra.

- UBND các xã: Đức Mạnh, Đức Minh và Đắk Sắk không thực hiện cấm biển báo tại khu vực diện tích đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 17/2014/TT-BTNMT, ngày 21/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa; không quản lý hồ sơ ranh giới, diện tích đất trồng lúa đầy đủ theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 17/2014/TT-BTNMT, ngày 21/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa; trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo UBND xã: Đức Mạnh, Đức Minh và Đắk Sắk, giai đoạn từ năm 2016 – 2020.

- Để xảy ra tình trạng người sử dụng đất vi phạm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích sử dụng đất khác trong ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa nước được bảo vệ nghiêm ngặt như đã nêu trên, trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo UBND xã và công chức địa chính xã: Đức Mạnh, Đức Minh, Đắk Sắk, trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo UBND huyện Đắk Mil, phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đắk Mil, giai đoạn năm 2016 – 2020.

IV. KIẾN NGHỊ

Từ kết luận thanh tra việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa của UBND huyện Đắk Mil, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị, yêu cầu:

1. Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo

- Sở Tài chính chủ trì, tham mưu UBND tỉnh quy định mức nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP, ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, tham mưu UBND tỉnh quy định loại cây trồng hàng năm, cây lâu năm hoặc loại thủy sản phù hợp cho chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa phương theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện bàn giao hồ sơ ranh giới, diện tích đất trồng lúa nước được bảo vệ nghiêm ngặt trên địa bàn huyện Đắk Mil cho UBND huyện Đắk Mil và UBND các xã để thực hiện công khai, quản lý hồ sơ theo quy định.

3. Yêu cầu UBND huyện Đắk Mil

- Lập và ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của cấp huyện theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP.

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện công khai bản đồ ranh giới, diện tích đất trồng lúa của địa phương tại trụ sở làm việc; thực hiện quản lý hồ sơ ranh giới, diện tích đất trồng lúa đầy đủ theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 17/2014/TT-BTNMT, ngày 21/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa.

- Chỉ đạo UBND các xã có đất trồng lúa trên địa bàn: Xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa cấp xã; tổ chức lấy ý kiến của hộ gia đình, cá nhân có liên quan trong việc xác định vùng chuyển đổi; thông báo công khai kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại trụ sở UBND xã theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP; thường xuyên kiểm tra, xử lý những sai phạm đối với người sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn.

- Xem xét trách nhiệm và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng đất trồng lúa đã nêu ở phần kết luận.

4. Yêu cầu UBND các xã: Đắk Sắk, Đức Minh, Đức Mạnh

- Cấm biển báo tại khu vực diện tích đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 17/2014/TT-BTNMT, ngày 21/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa; quản lý hồ sơ ranh giới, diện tích đất trồng lúa đầy đủ theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 17/2014/TT-BTNMT, ngày 21/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa.

- Rà soát, kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp người sử dụng đất vi phạm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích sử dụng đất khác trong ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa nước được bảo vệ nghiêm ngặt như đã nêu ở phần kết luận.

- Xem xét trách nhiệm và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng đất trồng lúa đã nêu ở phần kết luận.

Trên đây là kết luận thanh tra việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa đối với UBND huyện Đắk Mil của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Đắk Mil (*thực hiện*);
- UBND tỉnh (*thay báo cáo*);
- UBND các xã: Đắk Sắk, Đức Minh, Đức Mạnh, huyện Đắk Mil (*thực hiện*);
- Thanh tra tỉnh (để biết);
- GD Sở, các PGD Sở;
- Trang Thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, ĐTTr, TTr.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Chí Trung